

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSMT

**Gói thầu: “Mua rèm cửa trang bị nhà điều hành, giảng đường
Trung tâm đào tạo tiếng Nga toàn quân - Gói thầu số 21”**

Căn cứ E-HSMT và E-HSMT của nhà thầu tham dự gói thầu nói trên, tổ chuyên gia đã tiến hành đánh giá E-HSMT trong thời gian từ ngày 02 tháng 12 năm 2023 đến ngày 11 tháng 12 năm 2023. Kết quả đánh giá E-HSMT gói thầu nêu trên được tổng hợp theo các nội dung như sau:

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

- Chủ đầu tư: Trung tâm Nhiệt đới Việt -Nga
- Bên mời thầu: Trung tâm Nhiệt đới Việt -Nga
- Tên dự toán: Mua sắm rèm cửa trang bị nhà điều hành, giảng đường Trung tâm đào tạo Tiếng Nga toàn quân;
- Tên gói thầu: Mua rèm cửa trang bị nhà điều hành, giảng đường Trung tâm đào tạo tiếng Nga toàn quân – Gói thầu số 21;
- Số KHLCNT: PL2300213650-00 thời điểm đăng tải: ngày 07/11/2023 15:44
- Số E-TBMT: IB2300325235-00 thời điểm đăng tải: ngày 21/11/2023 10:59
- Các văn bản pháp lý liên quan:
 - + Căn cứ Luật Đấu thầu được ban hành số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - + Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu;
 - + Căn cứ Quyết định số: 4208/QĐ-TTNDVN ngày 06/11/2023 của Tổng Giám đốc về việc phê duyệt danh mục, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm rèm cửa trang bị nhà điều hành, giảng đường Trung tâm đào tạo Tiếng Nga toàn quân;
 - + Quyết định số 4438/QĐ-TTNDVN ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Tổng Giám đốc Trung tâm Nhiệt đới Việt –Nga về việc phê duyệt E-HSMT gói thầu: “Mua rèm cửa trang bị nhà điều hành, giảng đường Trung tâm đào tạo tiếng Nga toàn quân – Gói thầu số 21”.

2. Tổ chuyên gia

a) Cơ sở pháp lý thành lập tổ chuyên gia:

Tổ chuyên gia được Trung tâm Nhiệt đới Việt –Nga thành lập theo Quyết định số: 4414/QĐ-TTNDVN ngày 17 tháng 11 năm 2023 để thực hiện đánh giá E-

HSDT gói thầu: “Mua rèm cửa trang bị nhà điều hành, giảng đường Trung tâm đào tạo tiếng Nga toàn quân – Gói thầu số 21”.

b) Thành phần tổ chuyên gia:

Số lượng, họ tên, chức vụ, vị trí và phân công công việc cụ thể của các thành viên trong tổ chuyên gia được nêu tại **Bảng số 1**.

Bảng số 1

STT	Họ và tên	Chức vụ, vị trí trong tổ chuyên gia	Phân công công việc của các thành viên
1	Phạm Thanh Tùng	Tổ trưởng	Bao quát toàn bộ việc đánh giá của Tổ chuyên gia và đánh giá các tiêu chí về tính hợp lệ, tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà thầu.
2	Nguyễn Ngọc Tuấn Anh	Ủy viên	Đánh giá về năng lực kinh nghiệm của nhà thầu
3	Ngô Thị Thu Hằng	Thư ký	Ghi chép nội dung Tổ chuyên gia đánh giá; đánh giá về tài chính của nhà thầu; soạn thảo báo cáo đánh giá

c) Cách thức làm việc của tổ chuyên gia:

Các thành viên của Tổ chuyên gia làm việc theo nhóm. Tổ trưởng tổ chuyên gia tập hợp ý kiến đánh giá của các thành viên. Khi một thành viên trong tổ chuyên gia có ý kiến khác biệt so với đa số các thành viên khác thì tổ chuyên gia phải họp bàn và thống nhất theo đa số. Ý kiến bảo lưu của thành viên đó (nếu có) sẽ được nêu trong Mục IV báo cáo này.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ E-HSDT

1. Biên bản mở thầu:

Số TBMT	IB2300325235-00		
Tên gói thầu	Mua rèm cửa trang bị nhà điều hành, giảng đường Trung tâm đào tạo tiếng Nga toàn quân – Gói thầu số 21		
Chủ đầu tư	Trung tâm Nhiệt đới Việt- Nga		
Bên mời thầu	Trung tâm Nhiệt đới Việt- Nga		
Loại hợp đồng	Trộn gói	Hình thức LCNT	Đấu thầu rộng rãi
Thời điểm hoàn thành	2023-12-01 14:09		

STT	Tên nhà thầu	Giá dự thầu (VND)	Tỉ lệ giảm giá %	Giá dự thầu sau giảm giá	Điểm kỹ thuật	Hiệu lực E-HSDT (ngày)	Bảo đảm dự thầu	Hiệu lực BDDT (ngày)	Thời gian giao hàng
1	Công ty cổ phần trang trí nội thất cánh diều vàng	254.760.600	0	254.760.600		100	4.600.000 (Cam kết trong đơn dự thầu)	130	5

STT	Tên nhà thầu	Giá dự thầu (VND)	Tỉ lệ giảm giá %	Giá dự thầu sau giảm giá	Điểm kỹ thuật	Hiệu lực E-HSDT (ngày)	Bảo đảm dự thầu	Hiệu lực BDDT (ngày)	Thời gian giao hàng
2	Công ty TNHH nội thất Oanh Bằng	351.992.440	8	323.833.044		100	4.600.000 (Cam kết trong đơn dự thầu)	130	5
3	HKD Dương Thị Quyên	436.798.600	0	436.798.600		100	4.600.000 (Cam kết trong đơn dự thầu)	130	5

2. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT

a) Kết quả đánh giá về tính hợp lệ E-HSDT được tổng hợp theo **Bảng số 2** dưới đây: (trích xuất từ Mẫu số 01)

Bảng số 2

STT	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1	Công ty cổ phần trang trí nội thất cánh diều vàng	Đạt
2	Công ty TNHH nội thất Oanh Bằng	Đạt
3	HKD Dương Thị Quyên	Đạt

b) Thuyết minh về các trường hợp E-HSDT không hợp lệ: *Không có*

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDT nhằm chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu (nếu có). *Không có*

Kết luận: Trên cơ sở kiểm tra tính hợp lệ của E-HSDT nhà thầu: Cả 3 nhà thầu đều đáp ứng đầy đủ tính hợp lệ của E-HSDT.

3. Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

a) Kết quả đánh giá về năng lực, kinh nghiệm được tổng hợp theo **Bảng số 3** dưới đây: (được trích xuất từ Mẫu số 2A và Mẫu số 2B):

Bảng số 3

STT	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1	Công ty cổ phần trang trí nội thất cánh diều vàng	Đạt
2	Công ty TNHH nội thất Oanh Bằng	Đạt
3	HKD Dương Thị Quyên	Đạt

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm nêu trong E-HSMT. *Không có*

c) Các nội dung làm rõ E-HSDT nhằm chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu: Quá trình đánh giá E-HSDT, tổ chuyên gia nhận thấy E-HSDT của nhà thầu Công ty TNHH nội thất Oanh Bằng chưa đáp ứng đủ các yêu cầu trong E-HSMT. Ngày 04/12/2023 bên mời thầu đã có công văn số yêu cầu nhà thầu làm rõ các nội dung chưa đạt yêu cầu:

- Nhà thầu bổ sung đầy đủ hóa đơn, biên bản nghiệm thu, thanh lý của các hợp đồng tương tự như yêu cầu của hồ sơ mời thầu.

Sau đó nhà thầu đã có công văn phúc đáp số 02/CV-OB ngày 05/12/2023 và gửi kèm hồ sơ đầy đủ theo yêu cầu của bên mời thầu.

Kết luận: Tổ chuyên đánh giá năng lực kinh nghiệm của nhà thầu Cả 3 nhà thầu đều đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu, tiêu chí năng lực kinh nghiệm của E-HSMT.

4. Kết quả đánh giá về kỹ thuật

a) Kết quả đánh giá về kỹ thuật được tổng hợp theo **Bảng số 4** dưới đây: (tổng hợp từ Mẫu số Mẫu số 03B):

Bảng số 4

STT	Tên nhà thầu	Kết quả đánh giá	Ghi chú
1	Công ty cổ phần trang trí nội thất cánh điều vàng	Không đạt	
2	Công ty TNHH nội thất Oanh Bằng	Không đạt	
3	HKD Dương Thị Quyên	Đạt	

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật nêu trong E-HSMT (kể cả khi đã làm rõ E-HSDT).

- Nhà thầu Công ty cổ phần trang trí nội thất cánh điều vàng: HSDT không cung cấp rõ ký mã hiệu của sản phẩm, không có tài liệu chứng minh các tiêu chuẩn kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT,

+ Ngày 04/12/2023 bên mời thầu đã có công văn số 4749/TTNĐVN-HCKT yêu cầu nhà thầu làm rõ các nội dung nêu trên,

+ Ngày 06/12/2023 bên mời thầu đã có công văn trả lời và đính kèm các tài liệu làm rõ,

+ Quá trình đánh giá tài liệu làm rõ của nhà thầu, Tổ chuyên gia nhận thấy chứng nhận khả năng kháng khuẩn của vải do nhà thầu cung cấp có dấu hiệu cắt dán sửa chữa nên đã có công văn số 4835/TTNĐVN-HCKT ngày 07/12/2023 gửi Công ty TNHH FITI Testing & Research Institute Việt Nam – Chi nhánh tại Việt Nam của đơn vị cung cấp giấy chứng nhận - để thẩm tra tính xác thực của giấy chứng nhận. Sau đó Công ty TNHH FITI Testing & Research Institute Việt Nam đã có văn bản số 01/CV-231208 ngày 08/12/2023 trả lời phủ nhận tính chính xác của giấy chứng nhận nhà thầu cung cấp.

- Nhà thầu Công ty TNHH nội thất Oanh Bằng: HSDT không cung cấp rõ ký mã hiệu của sản phẩm, không có tài liệu chứng minh các tiêu chuẩn kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT,

+ Ngày 04/12/2023 bên mời thầu đã có công văn số 4751/TTNĐVN-HCKT yêu cầu nhà thầu làm rõ các nội dung nêu trên,

+ Ngày 05/12/2023 bên mời thầu đã có công văn số 02/CV-OB trả lời và đính kèm các tài liệu làm rõ,

+ Quá trình đánh giá tài liệu làm rõ của nhà thầu tổ chuyên gia nhận xét như sau: Nhà thầu không làm rõ được dòng sản phẩm cụ thể chào thầu (Havi là tên 01 thương hiệu vải, thương hiệu này có rất nhiều dòng sản phẩm có tính năng, công dụng khác nhau) nên tổ chuyên gia không có cơ sở để đánh giá về tiêu chuẩn kỹ

thuật. Chứng chỉ kháng khuẩn nhà thầu cung cấp chỉ xác nhận cho 2 dòng sản phẩm: Lucir blackout và Mas, không phải toàn bộ thương hiệu Havi. Nhà thầu không cung cấp được tài liệu chứng minh về độ nặng và khả năng chống cháy của vải.

c) Các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá: *Không có*

Kết luận: Tổ chuyên đánh giá năng lực kinh nghiệm của nhà thầu: Nhà thầu Công ty cổ phần trang trí nội thất cánh điều vàng và Công ty TNHH nội thất Oanh Bằng không đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu, tiêu chí về kỹ thuật của E-HSMT. Nhà thầu HKD Dương Thị Quyên đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu, tiêu chí về kỹ thuật của E-HSMT.

5. Kết quả đánh giá về tài chính

Kết quả đánh giá về giá được tổng hợp theo **Bảng số 5** dưới đây:

Bảng số 5

STT	Nội dung	HKD Dương Thị Quyên
1	Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu không tính giá trị giảm giá, nếu có)	436.798.600
2	Hiệu chỉnh sai lệch thừa (đối với gói thầu xây lắp áp dụng hợp đồng trọn gói, nếu có)	0
3	Giá trị giảm giá (nếu có)	0
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có)	436.798.600
	Phương pháp giá thấp nhất	
5	Δ_{UD} (nếu có)	0
6	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có), tính ưu đãi (nếu có)	436.798.600

Kết luận: Giá chào thầu của nhà thầu Dương Thị Quyên thấp hơn giá gói thầu được duyệt

6. Bảng tổng hợp kết quả đánh giá E-HSDT

Trên cơ sở đánh giá E-HSDT của tổ chuyên gia, kết quả đánh giá E-HSDT được tổng hợp theo **Bảng số 6** với các nội dung cơ bản như sau:

Bảng số 6

TT	Nội dung	Nhà thầu		
		Công ty cổ phần trang trí nội thất cánh điều vàng	Công ty TNHH nội thất Oanh Bằng	HKD Dương Thị Quyên
1	Kết quả đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT	Đạt	Đạt	Đạt
2	Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm	Đạt	Đạt	Đạt
3	Kết quả đánh giá về kỹ thuật	Không đạt	Không đạt	Đạt
	Phương pháp giá thấp nhất			
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có) trừ giá trị giảm giá (nếu có), tính ưu đãi (nếu có)			436.798.600
5	Xếp hạng các E-HSDT	Không xếp hạng	Không xếp hạng	Hạng thứ 1

Ghi chú:

- Đối với gói thầu xây lắp, phi tư vấn: việc xếp hạng các E-HSDT cần xem xét đến các trường hợp được hưởng ưu đãi như sau:

+ E-HSDT của nhà thầu có tổng số lao động là nữ giới hoặc thương binh, người khuyết tật chiếm tỷ lệ từ 25% trở lên và có hợp đồng lao động tối thiểu 03 tháng; nhà thầu là doanh nghiệp nhỏ được xếp hạng cao hơn E-HSDT của nhà thầu không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi trong trường hợp E-HSDT của các nhà thầu được đánh giá ngang nhau theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định 63/CP.

+ Trường hợp sau khi ưu đãi, nếu các E-HSDT xếp hạng ngang nhau thì ưu tiên xếp hạng cao hơn cho nhà thầu ở địa phương nơi triển khai gói thầu theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định 63/CP.

- Trường hợp chỉ có 1 nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, không cần xác định ưu đãi, giá đánh giá, xếp hạng nhà thầu.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở đánh giá E-HSDT, tổ chuyên gia nêu rõ các nội dung sau đây:

1. Danh sách nhà thầu được xem xét, xếp hạng và thứ tự xếp hạng nhà thầu;

- Nhà thầu xếp hạng thứ nhất: **HKD Dương Thị Quyên**

- Địa chỉ: Thôn Yên Lạc 1, Xã Cần Kiệm, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội

- Số đăng ký kinh doanh: 0107596113

- Giá chào thầu: 436.798.600 (Bốn trăm ba mươi sáu triệu, bảy trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm đồng chẵn./.)

- Loại hợp đồng: Trọn gói

- Thời gian thực hiện Hợp đồng: 05 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực


2. Những nội dung của E-HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến hạn chế sự tham dự thầu của nhà thầu hoặc dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá E-HSDT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu; đề xuất biện pháp xử lý. *Không có*

IV. Ý KIẾN BẢO LƯU

Trường hợp có ý kiến bảo lưu thì cần nêu rõ các thông tin: nội dung đánh giá, ý kiến bảo lưu, lý do và đề nghị thành viên có ý kiến bảo lưu ký tên theo bảng dưới đây: *Không có*

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ NÀY ĐƯỢC LẬP BỞI:

- Tổ trưởng: ...  Phạm Thanh Tùng

- Ủy viên: ...  Nguyễn Ngọc Tuấn Anh

- Thư ký: ...  Ngô Thị Thu Hằng

MẪU BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDT CHO GÓI THẦU HÀNG HÓA

(phương thức Một giai đoạn một túi hồ sơ)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BKHD
ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TỰ NGỮ VIẾT TẮT

Lược đầu thầu	Lược đầu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013
Ngủ định 63/CP	Ngủ định số 63/2014/NB-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Lược đầu thầu về lựa chọn nhà thầu
KHLCNT	Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
E-HSMT	Hồ sơ mời thầu đối với lược thầu rộng rãi qua mạng, lược thầu hạn chế qua mạng, hồ sơ yêu cầu đối với chào hàng cạnh tranh qua mạng theo quy trình thông thường, yêu cầu báo giá đối với chào hàng cạnh tranh rút gọn qua mạng.
E-HSDT	Hồ sơ dự thầu đối với lược thầu rộng rãi qua mạng, lược thầu hạn chế qua mạng, hồ sơ đề xuất đối với chào hàng cạnh tranh qua mạng theo quy trình thông thường, báo giá đối với chào hàng cạnh tranh rút gọn qua mạng
Chủ đầu tư	Chủ đầu tư đối với gói thầu thuộc dự án lược tư phát triển
Dự án	Dự án lược tư phát triển

PHẦN I:


BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ THẦU

Gói thầu: Mua rèm cửa trang bị nhà điều hành, giảng đường Trung tâm đào tạo tiếng Nga toàn quân - Gói thầu số 21

Dự toán mua sắm: Mua sắm rèm cửa trang bị nhà điều hành, giảng đường Trung tâm đào tạo Tiếng Nga toàn quân

ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA E-HSDT

E-HSDT của nhà thầu: **CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG TRÍ NỘI THẤT CẢNH ĐIỀU VÀNG**

STT	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá		Nhận xét của chuyên gia
		Đạt	Không đạt	
1	Bảo đảm dự thầu(1)	X	-	Đáp ứng yêu cầu
2	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 điều 5 Luật đấu thầu(3)	X	-	Đáp ứng yêu cầu
2.1	Hạch toán tài chính độc lập(3)	X	-	Đáp ứng yêu cầu
2.2	Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp(3)	X	-	Đáp ứng yêu cầu
2.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu(3)	X	-	Đáp ứng yêu cầu
2.4	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu(3)	X	-	Đáp ứng yêu cầu
Kết luận		ĐẠT		
				Người đánh giá
				
				Phạm Thanh Tùng

BẢNG GIÁ VỆ NẮNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM

E-HSDT của nhà thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG TRÍ NỘI THẤT CẢNH DIỆU VÀNG										
Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSDT ¹⁾				Thông tin trong E-HSDT ²⁾				Kết quả đánh giá ³⁾		Nhận xét của chuyên gia
STT	Mô tả	Yêu cầu						Đạt	Không đạt	
1	Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến thời điểm đăng thầu, nhà thầu không có hợp đồng không hoàn thành do lỗi của nhà thầu	Không có hợp đồng không hoàn thành do lỗi của nhà thầu kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 theo quy định tại tiêu chí đánh giá 1 trong Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm thuộc Mục 2.1 Chương III.					x	-	Đáp ứng yêu cầu
2	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Đã thực hiện nghĩa vụ thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đăng thầu.						x	-	Đáp ứng yêu cầu
3.1	Kết quả hoạt động tài chính	Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đăng thầu phải dương. (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ)	THÔNG TIN TỰ BÁO CÁO TÀI CHÍNH Giá trị tài sản ròng 2.911.786.474 VND					x	-	Đáp ứng yêu cầu
3.2	Doanh thu bình quân hàng năm	Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT) của 3 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đăng thầu của nhà thầu có giá trị ít nhất là 638.595.000 VND.	THÔNG TIN TỰ BÁO CÁO TÀI CHÍNH Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT): 3.070.233.147.6667 VND					x	-	Đáp ứng yêu cầu
4	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự	Nhà thầu đã hoàn thành ít nhất 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến thời điểm đăng thầu. Trong đó hợp đồng tương tự là : - Các tính chất tương tự:- Các tính chất tương tự: hợp đồng cung cấp vật tư, hàng hóa tương tự về chủng loại và tính chất với hàng hóa thuộc gói thầu đang xét ; -Về tài liệu chứng minh: Nhà thầu phải cung cấp Hợp đồng; Biên bản nghiệm thu sản phẩm hoặc biên bản thành lý hợp đồng; Hóa đơn bán hàng (với hợp đồng đã thực hiện) hoặc văn bản xác nhận của chủ đầu tư giá trị đã hoàn thành tính đến trước thời điểm đăng thầu; Hóa đơn bán hàng hoặc Bảng xác định giá trị khối lượng hoàn thành để nghị thanh toán đối với các hợp đồng hoàn thành phần lớn; Hóa đơn bán hàng; - Đã hoàn thành có quy mô (Giá trị) ít nhất:321.852.000 VND	STT	Tên nhà thầu	Tên và số hợp đồng	Ngày ký hợp đồng	Giá hợp đồng	Ngày hoàn thành		
			1	CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG TRÍ NỘI THẤT CẢNH DIỆU VÀNG	22/09/2022/HBK/TC DV-TP-CÔNG	22/09/2022	767.973.869	15/11/2022		
			STT	Tên nhà thầu	Tên và số hợp đồng	Loại hàng hóa	Về giá trị hợp đồng đã thực hiện	Về quy mô đã thực hiện	Các đặc tính khác	
			1	CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG TRÍ NỘI THẤT CẢNH DIỆU VÀNG	22/09/2022/HBK/TC DV-TP - CÔNG CẤP LẬP ĐẤT RẺM-	Rèm vải, rèm cửa Hàn Quốc	767.973.869	Hợp đồng trọn gói	Đáp ứng yêu cầu của E-HSWT	
Nhà thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG TRÍ NỘI THẤT CẢNH DIỆU VÀNG										
Số lượng nhà máy, cơ sở sản xuất (gọi chung là nhà máy): 2										
	STT	Tên nhà máy	Địa chỉ	Tổng mức đầu tư	Công suất thiết kế	Công suất thực hiện	Tiền chi trả sản xuất	Số lao động đang làm việc		
	1	Nhà máy Trà, huyện Trà, Trà, Hà Nội	Tổ 4 xã Trà	2.500.000.000	30.000m ² /năm	20.000m ² /năm	TCVN 6879:2001	12		
5	Năng lực sản xuất hàng hóa	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh năng lực sản xuất hàng hóa tương tự về tính chất với hàng hóa thuộc gói thầu đáp ứng yêu cầu về sản lượng như sau: Sản lượng trung bình một tháng trong năm gần nhất so với thời điểm đăng thầu đạt tối thiểu: Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh năng lực sản xuất hàng hóa tương tự về tính chất với hàng hóa thuộc gói thầu như sau: Nhà thầu cần vẽ sản phẩm như								

[illegible]

Ghi chú:

(1). (2): Hệ thống tự động trích xuất thông tin trong E-HSMT và E-HSDT.

(3) *Hệ thống tài chính* đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động tài chính của doanh nghiệp, bao gồm: khả năng tiếp cận nguồn vốn, chi phí huy động vốn, hiệu quả sử dụng vốn, khả năng thanh toán nợ, khả năng đáp ứng các yêu cầu tài chính khác của doanh nghiệp. Trong trường hợp này, hệ thống tài chính đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động tài chính của doanh nghiệp, bao gồm: khả năng tiếp cận nguồn vốn, chi phí huy động vốn, hiệu quả sử dụng vốn, khả năng thanh toán nợ, khả năng đáp ứng các yêu cầu tài chính khác của doanh nghiệp.

MẪU BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDT CHO GÓI THẦU HÀNG HÓA

(phương thức Một giai đoạn một túi hồ sơ)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT
ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TỪ NGŨ VIẾT TẮT

Luật đấu thầu	Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013
Nghị định 63/CP	Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu
KHL/CNT	Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
E-HSMT	Hồ sơ mời thầu đối với đấu thầu rộng rãi qua mạng; đấu thầu hạn chế qua mạng; hồ sơ yêu cầu đối với chào hàng cạnh tranh qua mạng theo quy trình thông thường, yêu cầu báo giá đối với chào hàng cạnh tranh rút gọn qua mạng.
E-HSDT	Hồ sơ dự thầu đối với đấu thầu rộng rãi qua mạng; đấu thầu hạn chế qua mạng; hồ sơ đề xuất đối với chào hàng cạnh tranh qua mạng theo quy trình thông thường, báo giá đối với chào hàng cạnh tranh rút gọn qua mạng
Chủ đầu tư	Chủ đầu tư đối với gói thầu thuộc dự án đầu tư phát triển
Dự án	Dự án đầu tư phát triển

PHẦN I:

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ THẦU

Gói thầu: Mua rèm cửa trang bị nhà điều hành, giảng đường Trung tâm đào tạo tiếng Nga toàn quân - Gói thầu số 21

Dự toán mua sắm: Mua sắm rèm cửa trang bị nhà điều hành, giảng đường Trung tâm đào tạo Tiếng Nga toàn quân

Bên mời thầu: Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CỦA E-HSDT

E-HSDT của nhà thầu: **CÔNG TY TNHH NỘI THẤT OANH BÀNG**

STT	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá		Nhận xét của chuyên gia
		Đạt	Không đạt	
1	Bảo đảm dự thầu(1)	X	-	Đáp ứng yêu cầu
2	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 điều 5 Luật đấu thầu(3)	X	-	Đáp ứng yêu cầu
2.1	Hạch toán tài chính độc lập(3)	X	-	Đáp ứng yêu cầu
2.2	Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp(3)	X	-	Đáp ứng yêu cầu
2.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu(3)	X	-	Đáp ứng yêu cầu
2.4	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu(3)	X	-	Đáp ứng yêu cầu

Kết luận

ĐẠT

Người đánh giá



Phạm Thanh Tùng

Ghi chú:

- (1) Tổ chuyên gia đánh giá theo bản scan thư báo lãnh kèm E-HSDT, trừ trường hợp giá trị bảo đảm dự thầu nhỏ hơn 10 triệu đồng.
 - (2) Tổ chuyên gia đánh giá theo bản thỏa thuận liên danh thuộc E-HSDT.
 - (3) Hệ thống tự động đánh giá trên cơ sở cam kết của nhà thầu trong E-HSDT.
 - (4) Chỉ áp dụng đối với gói thầu xây lắp có giá gói thầu ≤ 5 tỷ đồng. Hệ thống tự động đánh giá trên cơ sở cam kết của nhà thầu trong đơn dự thầu.
- Trường hợp tổ chuyên gia phát hiện Hệ thống đánh giá nhà thầu "đạt" là chưa chính xác thì tổ chuyên gia có quyền đánh giá lại để làm kết quả đánh giá ở nội dung này và nêu rõ ý kiến tại cột "nhận xét của chuyên gia". Trường hợp Hệ thống đánh giá "không đạt" thì nhà thầu bị loại. Đối với các nội dung Hệ thống tự động đánh giá "không đạt", Tổ chuyên gia không thể sửa đổi kết quả đánh giá từ "không đạt" thành "đạt".

ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM

E-HSDT của nhà đầu tư: CÔNG TY TNHH NỘI THẤT OANH BÀNG


Các tiêu chí minh lực và minh nghiệm trong E-ESMT ¹⁰			Thông tin trong E-ESMT ¹⁰				Kết quả đánh giá ¹⁰		Nhận xét của chuyên gia																																					
STT	Mô tả	Yêu cầu					Đạt	Không đạt																																						
1	Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến thời điểm đánh giá, nhà thầu không có hợp đồng không hoàn thành do lỗi của nhà thầu	Không có hợp đồng không hoàn thành do lỗi của nhà thầu kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 theo quy định tại tiêu chí đánh giá 1 trong Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm được Mục 2.1 Chương III.				x	-	Đáp ứng yêu cầu																																					
2	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Đã thực hiện nghĩa vụ thuế của nhà thầu đúng hạn và đúng pháp luật.					x	-	Đáp ứng yêu cầu																																					
3.1	Kết quả hoạt động tài chính	Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đánh giá phải dương. (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ)	THÔNG TIN TỰ BẢO CAO TÀI CHÍNH Giá trị tài sản ròng: 14.033.052.847 VND				x	-	Đáp ứng yêu cầu																																					
3.2	Doanh thu bình quân hàng năm	Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT) của 3 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đánh giá của nhà thầu có giá trị lớn nhất là 638.595.000 VND	THÔNG TIN TỰ BẢO CAO TÀI CHÍNH Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT): 14.289.457.130.333 VND				x	-	Đáp ứng yêu cầu																																					
			<table><tr><th>STT</th><th>Tên nhà thầu</th><th>Tên và số hợp đồng</th><th>Ngày ký hợp đồng</th><th>Giá hợp đồng</th><th>Ngày hoàn thành</th></tr><tr><td>1</td><td>CÔNG TY TNHH NỘI THẤT OANH BÀNG</td><td>16/2022/HBK-T- Hợp đồng kinh tế</td><td>11/11/2022</td><td>478.530.000</td><td>22/11/2022</td></tr><tr><td>2</td><td>CÔNG TY TNHH NỘI THẤT OANH BÀNG</td><td>18/2022/HBK-T- Hợp đồng kinh tế</td><td>10/11/2022</td><td>373.565.000</td><td>24/11/2022</td></tr><tr><td>3</td><td>CÔNG TY TNHH NỘI THẤT OANH BÀNG</td><td>01/2021/HBXD-BOLDA-Hợp đồng thi công xây dựng</td><td>25/01/2021</td><td>6.424.301.000</td><td>26/10/2021</td></tr><tr><td>4</td><td>CÔNG TY TNHH NỘI THẤT OANH BÀNG</td><td>số 1012QB-UBXL/HBK-T-2020/Hợp đồng kinh tế</td><td>08/12/2020</td><td>884.303.000</td><td>18/12/2020</td></tr><tr><td>5</td><td>CÔNG TY TNHH NỘI THẤT OANH BÀNG</td><td>03122019/UBNDX L-OB/HBK-T2019-Hợp đồng thiết bị nội thất Nhà văn hóa Xuân Lê</td><td>03/12/2019</td><td>1.535.762.000</td><td>30/12/2019</td></tr></table>				STT	Tên nhà thầu	Tên và số hợp đồng	Ngày ký hợp đồng	Giá hợp đồng	Ngày hoàn thành	1	CÔNG TY TNHH NỘI THẤT OANH BÀNG	16/2022/HBK-T- Hợp đồng kinh tế	11/11/2022	478.530.000	22/11/2022	2	CÔNG TY TNHH NỘI THẤT OANH BÀNG	18/2022/HBK-T- Hợp đồng kinh tế	10/11/2022	373.565.000	24/11/2022	3	CÔNG TY TNHH NỘI THẤT OANH BÀNG	01/2021/HBXD-BOLDA-Hợp đồng thi công xây dựng	25/01/2021	6.424.301.000	26/10/2021	4	CÔNG TY TNHH NỘI THẤT OANH BÀNG	số 1012QB-UBXL/HBK-T-2020/Hợp đồng kinh tế	08/12/2020	884.303.000	18/12/2020	5	CÔNG TY TNHH NỘI THẤT OANH BÀNG	03122019/UBNDX L-OB/HBK-T2019-Hợp đồng thiết bị nội thất Nhà văn hóa Xuân Lê	03/12/2019	1.535.762.000	30/12/2019				
STT	Tên nhà thầu	Tên và số hợp đồng	Ngày ký hợp đồng	Giá hợp đồng	Ngày hoàn thành																																									
1	CÔNG TY TNHH NỘI THẤT OANH BÀNG	16/2022/HBK-T- Hợp đồng kinh tế	11/11/2022	478.530.000	22/11/2022																																									
2	CÔNG TY TNHH NỘI THẤT OANH BÀNG	18/2022/HBK-T- Hợp đồng kinh tế	10/11/2022	373.565.000	24/11/2022																																									
3	CÔNG TY TNHH NỘI THẤT OANH BÀNG	01/2021/HBXD-BOLDA-Hợp đồng thi công xây dựng	25/01/2021	6.424.301.000	26/10/2021																																									
4	CÔNG TY TNHH NỘI THẤT OANH BÀNG	số 1012QB-UBXL/HBK-T-2020/Hợp đồng kinh tế	08/12/2020	884.303.000	18/12/2020																																									
5	CÔNG TY TNHH NỘI THẤT OANH BÀNG	03122019/UBNDX L-OB/HBK-T2019-Hợp đồng thiết bị nội thất Nhà văn hóa Xuân Lê	03/12/2019	1.535.762.000	30/12/2019																																									
Nhà thầu đã hoàn thành tốt nhiệm vụ hợp đồng tương tự với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến thời điểm đánh giá: - Trong đó hợp đồng tương tự là : - Có lĩnh vực tương tự: Có lĩnh vực khác tương tự: Hợp đồng cung cấp vật tư, hàng hóa tương tự và chế biến, lắp đặt và vận hành thiết bị và nhà thầu có kinh nghiệm và năng lực tương tự và thực hiện công việc này. Nhà thầu phải cung cấp Hợp đồng, Biên bản nghiệm thu bàn giao hoặc biên bản thanh lý hợp đồng, hóa đơn bán hàng (với hợp đồng đã thực hiện) hoặc văn bản xác nhận của chủ đầu tư giải trình đã hoàn thành tính đến trước thời điểm đánh giá. Hóa đơn							x	-	Đáp ứng yêu cầu																																					
4	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự						x	-	Đáp ứng yêu cầu																																					

[illegible]

ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT

(Sử dụng tiêu chí đánh giá "đạt", "không đạt")

E-HSDT của nhà thầu: CÔNG TY TNHH NỘI THẤT OANH BẢNG

STT	Nội dung đánh giá ⁽¹⁾	Kết quả đánh giá ⁽²⁾			Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
		Đạt	Chấp nhận được	Không đạt		
1	Đặc tính, thông số kỹ thuật hàng hóa		-	x	Sản phẩm chào thầu không rõ ký mã hiệu, không có cơ sở để đánh giá. Các chứng nhận nhà thầu cung cấp thiếu và không đạt yêu cầu	-
2	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa	x			Đáp ứng yêu cầu	
3	Khả năng thích ứng về địa lý và tác động đối với môi trường	x			Đáp ứng yêu cầu	
4	Tiến độ cung cấp hàng hóa	x			Đáp ứng yêu cầu	
5	Uy tín của nhà thầu	x			Đáp ứng yêu cầu	
Kết luận ⁽³⁾		Không đạt				<div>Người đánh giá</div> <div></div> <div>Phạm Thanh Tùng</div>

Ghi chú:

- (1) Theo quy định trong E-HSMT.
(2) Đối với từng nội dung đánh giá, nếu được đánh giá là "đạt" hoặc "chấp nhận được" hoặc "không đạt" thì đánh dấu "X" vào ô tương ứng và nêu rõ lý do tại cột Nhận xét của chuyên gia. Tiêu chí "Chấp nhận được" chỉ áp dụng trong trường hợp tiêu chuẩn đánh giá thuộc E-HSMT có quy định về nội dung "Chấp nhận được".
(3) E-HSDT được kết luận là ĐẠT hoặc KHÔNG ĐẠT theo quy định trong E-HSMT.

(Tổ chuyên gia chọn quy trình đánh giá tự điều chỉnh tên mẫu cho phù hợp với Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT
ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

MẪU BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDT CHO GÓI THẦU HÀNG HÓA

(phương thức Một giai đoạn một túi hồ sơ)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT
ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

Luật đấu thầu	Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013
Nghị định 63/CP	Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu
KHL/CNT	Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
E-HSMT	Hồ sơ mời thầu đối với đấu thầu rộng rãi qua mạng, đấu thầu hạn chế qua mạng, hồ sơ yêu cầu đối với chào hàng cạnh tranh qua mạng theo quy trình thông thường, yêu cầu báo giá đối với chào hàng cạnh tranh rút gọn qua mạng
E-HSDT	Hồ sơ dự thầu đối với đấu thầu rộng rãi qua mạng, đấu thầu hạn chế qua mạng, hồ sơ đề xuất đối với chào hàng cạnh tranh qua mạng theo quy trình thông thường, báo giá đối với chào hàng cạnh tranh rút gọn qua mạng
Chủ đầu tư	Chủ đầu tư đối với gói thầu thuộc dự án đầu tư phát triển
Dự án	Dự án đầu tư phát triển

PHẦN I:

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ THẦU

Gói thầu: Mua rèm cửa trang bị nhà điều hành, giảng đường Trung tâm đào tạo tiếng Nga toàn quân - Gói thầu số 21

Dự toán mua sắm: Mua sắm rèm cửa trang bị nhà điều hành, giảng đường Trung tâm đào tạo Tiếng Nga toàn quân

Bên mời thầu: Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga

ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA E-HSDT

E-HSDT của nhà thầu: **Dương Thị Quyên**

STT	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá		Nhận xét của chuyên gia
		Đạt	Không đạt	
1	Bảo đảm dự thầu(1)	x	-	Đáp ứng yêu cầu
2	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 điều 5 Luật đấu thầu(3)	x	-	Đáp ứng yêu cầu
2.1	Hạch toán tài chính độc lập(3)	x	-	Đáp ứng yêu cầu
2.2	Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp(3)	x	-	Đáp ứng yêu cầu
2.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu(3)	x	-	Đáp ứng yêu cầu
2.4	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu(3)	x	-	Đáp ứng yêu cầu
Kết luận		ĐẠT		

Người đánh giá



Phạm Thanh Tùng

Ghi chú:

- (1) Tổ chuyên gia đánh giá theo bản scan thư bảo lãnh định kèm E-HSDT, trừ trường hợp giá trị bảo đảm dự thầu nhỏ hơn 10 triệu đồng.
 - (2) Tổ chuyên gia đánh giá theo bản thỏa thuận liên danh thuộc E-HSDT.
 - (3) Hệ thống tự động đánh giá trên cơ sở cam kết của nhà thầu trong E-HSDT.
 - (4) Chỉ áp dụng đối với gói thầu xây lắp có giá gói thầu ≤ 5 tỷ đồng. Hệ thống tự động đánh giá trên cơ sở cam kết của nhà thầu trong đơn dự thầu.
- Trường hợp tổ chuyên gia phát hiện Hệ thống đánh giá nhà thầu "đạt" là chưa chính xác thì tổ chuyên gia có quyền đánh giá lại để làm kết quả đánh giá ở nội dung này và nêu rõ ý kiến tại cột "nhận xét của chuyên gia". Trường hợp Hệ thống đánh giá "không đạt" thì nhà thầu bị loại. Đối với các nội dung Hệ thống tự động đánh giá "không đạt", Tổ chuyên gia không thể sửa đổi kết quả đánh giá từ "không đạt" thành "đạt".

ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM


E-HSDT của nhà thầu: Dương Thị Quyên									
Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSDT ^{1a}				Thông tin trong E-HSDT ^{1a}			Kết quả đánh giá ²		Nhận xét của chuyên gia
STT	Mô tả	Yêu cầu					Bạc	Không đạt	
1	Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến thời điểm đánh thầu nhà thầu không có hợp đồng không hoàn thành do lỗi của nhà thầu	Chưa có hợp đồng không hoàn thành do lỗi của nhà thầu kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 theo quy định tại điều chi đánh giá 1 trong Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm theo Mục 2.1 Chương III				x	-	Đáp ứng yêu cầu
2	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Đã thực hiện nghĩa vụ thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đánh thầu.					x	-	Đáp ứng yêu cầu
3.1	Kết quả hoạt động tài chính	Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đánh thầu phải dương. (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ)	THÔNG TIN TỰ BÁO CÁO TÀI CHÍNH Giá trị tài sản ròng 2.000.000.000 VND				x	-	Đáp ứng yêu cầu
3.2	Doanh thu bình quân hàng năm	Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT) của 3 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đánh thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 638.995.000 VND.	THÔNG TIN TỰ BÁO CÁO TÀI CHÍNH Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT): 10.314.443.373.333 VND				x	-	Đáp ứng yêu cầu
4	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự	Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến thời điểm đánh thầu: - Trong đó hợp đồng tương tự là : - Có tính chất tương tự:- Có tính chất tương tự: hợp đồng cung cấp vật tư, hàng hóa tương tự về chủng loại và tính chất với hàng hóa thuộc gói thầu đang xét.-Về tài liệu chứng minh: Nhà thầu phải cung cấp Hợp đồng, Biên bản thanh lý hợp đồng, Hóa đơn bán hàng (với hợp đồng đã thực hiện) hoặc văn bản xác nhận của chủ đầu tư giá trị đã hoàn thành tính đến trước thời điểm đánh thầu. Hóa đơn bán hàng hoặc Bảng xác định giá trị khối lượng hoàn thành để nghị thanh toán đối với các hợp đồng hoàn thành phần lớn. Hóa đơn bán hàng.	STT	Tên nhà thầu	Tên và số hợp đồng	Ngày ký hợp đồng	Giá hợp đồng	Ngày hoàn thành	Các đặc tính khác
			1	Dương Thị Quyên	03/2023-HDMB-Hợp đồng mua bán	13/10/2023	377.740.000	15/10/2023	
			STT	Tên nhà thầu	Tên và số hợp đồng	Loại hàng hóa	Về giá trị hợp đồng đã thực hiện	Về quy mô đã thực hiện	Các đặc tính khác
			1	Dương Thị Quyên	03/2023-HDMB-Hợp đồng mua bán	Cung cấp rơm của	377.740.000		
							x	-	Đáp ứng yêu cầu

		</			

ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT


(Sử dụng tiêu chí đánh giá "đạt", "không đạt")

E-HSDT của nhà thầu: **Dương Thị Quyền**

STT	Nội dung đánh giá ⁽¹⁾	Kết quả đánh giá ⁽²⁾			Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
		Đạt	Chấp nhận được	Không đạt		
1	Đặc tính, thông số kỹ thuật hàng hóa	x			Đáp ứng yêu cầu	-
2	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa	x			Đáp ứng yêu cầu	
3	Khả năng thích ứng về địa lý và tác động đối với môi trường	x			Đáp ứng yêu cầu	
4	Tiến độ cung cấp hàng hóa	x			Đáp ứng yêu cầu	
5	Uy tín của nhà thầu	x			Đáp ứng yêu cầu	
Kết luận ⁽³⁾		ĐẠT				
Người đánh giá						
Phạm Thanh Tùng						

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VỀ TÀI CHÍNH
(Phương pháp giá thấp nhất)

E-HSDT của nhà thầu: Dương Thị Quyên

STT	Nội dung	Giá trị
1	Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu không tính giá trị giảm giá, nếu có)	436.798.600 VND
2	Giá trị hiệu chỉnh sai lệch thừa ⁽¹⁾	0
3	Giá trị giảm giá (nếu có)	0
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có)	436.798.600 VND
5	$\Delta UĐ$ (nếu có) ⁽²⁾	0
6	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có) và sau khi tính ưu đãi (nếu có)	436.798.600 VND
Người đánh giá		
		Ngô Thị Thu Hằng

Ghi chú:

(1) Chỉ áp dụng đối với gói thầu xây lắp áp dụng loại hợp đồng trọn gói (nếu có)

(2) $\Delta UĐ$: chỉ áp dụng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa